

Bản án số: 48/2018/HS-PT

Ngày: 04 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2018/TLPT-HS ngày 05/3/2018 đối với bị cáo Vũ TH2nh B do có kháng cáo của bị cáo Vũ TH2nh B, người đại diện hợp pháp cho người bị hại Bà Vi Thị V1 và chị PH Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Thành B**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 8/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Thanh L, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1938; Có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1970; Có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Nông Văn H1 và chị Nông Thị V có kháng cáo:

Bà Vi Thị V1, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Nông Văn H1 có kháng cáo:

Chị Phùng Thị N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L.

Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N đều ủy quyền cho chị Nông Thị N1, sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L (chị N1 có mặt).

- Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có liên quan đến kháng cáo:

Chị Chu Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thành B, sinh năm 1963, trú tại: thôn C, xã D, huyện L sở hữu chiếc xe ô tô tải ben, biển kiểm soát (BKS): 98C- 002.17 và làm nghề kinh doanh vận tải (xe ô tô có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã hết hiệu lực từ ngày 27/11/2016). Tháng 02/2017, B thuê Đào Mạnh H2, sinh năm 1977 ở số nhà 44B, đường Đ, phường N, thành phố B làm phụ xe. Khi thuê, B biết rõ H2 đã có giấy phép lái xe (GPLX) nhưng GPLX của H2 đã bị hết thời hạn từ ngày 11/01/2017; B đã thúc giục H2 liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp đổi GPLX mới để còn đi làm cho ổn định. Tuy nhiên, thỉnh thoảng B vẫn giao xe ô tô cho H2 điều khiển còn B ngồi bên cạnh vừa để kiểm tra tay nghề vừa để nghỉ giải lao. Tháng 4/2017, B nhận được hợp đồng cho thuê đất từ địa bàn xã M, huyện H, tỉnh L về san lấp mặt bằng cho Công ty TNHH T ở thôn D, xã T, huyện L. B và H2 hàng ngày thường xuyên đi làm cùng với nhau trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-002.17, tuy H2 vẫn chưa được cấp đổi GPLX nhưng thỉnh thoảng B vẫn giao xe ô tô cho H2 lái thay, khi hết ngày làm việc thì H2 tự lái xe ô tô một mình đi về đỗ trước cửa nhà mình, sáng sớm ngày hôm sau thì H2 lại lái xe ô tô đi lên huyện L và cùng với B tiếp tục đi cho thuê đất. Đầu tháng 4/2017, H2 đã tình cờ gặp anh Cao Việt Đ, sinh năm 1986, ở thôn V, xã T, thành phố B và biết anh Đ làm nghề dạy nghề lái xe, nên H2 đã nhờ được anh Đ nộp hồ sơ xin cấp lại GPLX mới. Do GPLX của H2 đã bị hết hạn quá 03 tháng nên H2 sẽ phải thi sát hạch lại môn thi Luật giao thông đường bộ. Sáng ngày 27/4/2017, H2 đã dự khóa thi sát hạch tại Sở giao thông vận tải tỉnh B và đạt yêu cầu. Ngày 30/4/2017, B và H2 vẫn đi làm cùng với nhau như thường lệ, cuối ngày làm việc B giao xe ô tô cho H2 và dặn H2 ngày 01 và 02/5/2017 B có việc gia đình phải nghỉ ở nhà và giao cho H2 lái xe đi cho thuê đất một mình. B biết rõ H2 chưa được cấp GPLX mới nên B dặn H2 “Phải lái xe cẩn thận, bằng chưa có, xảy ra cái gì thì phiền, làm được đến đâu thì làm, mệt thì nghỉ”. Cả ngày 01/5/2017 H2 lái xe cho thuê đất một mình đến tối lại lái xe ô tô về nhà nghỉ ngơi. Sáng ngày 02/5/2017, H2 tiếp tục lái xe ô tô đi cho thuê đất một mình; B cũng đi xe mô tô lên bãi lấy đất để sắp xếp công việc cho H2 đến gần trưa thì B đi về nhà bố mẹ đẻ của B ở thôn C, xã D, huyện L để chăm sóc cho bố đang bị ốm và ở đó đến chiều tối không đi làm nữa, thỉnh thoảng B vẫn gọi điện cho H2 để kiểm tra tình

hành công việc và nhắc nhở H2 lái xe cẩn thận. Buổi sáng H2 lái xe một mình vận chuyển xong được 04 chuyến đất thì nghỉ trưa. Buổi chiều H2 tiếp tục lái xe ô tô đi chở đất một mình. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi đổ đất xong, H2 lái xe ô tô đi chuyến tiếp theo. Khi đi đến đoạn đường trên Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn 10 (thôn Vàng), xã H, huyện L, H2 lái xe đi với tốc độ chậm (khoảng 20 đến 30Km/h). Tình hình giao thông trên đường lúc này đông, có nhiều loại phương tiện giao thông đi lại hai chiều. Xe ô tô của H2 đang đi trên phần đường giành cho xe cơ giới bên phải chiều đi của H2 (theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn), nhưng do buồn ngủ (ngủ gật) nên H2 không làm chủ được tay lái và tốc độ, điều khiển xe ô tô dần dần đi chéo lấn đường sang mép đường bên trái. Lúc này có xe ô tô BKS:98A-005.77, do anh Phạm Xuân P, sinh năm 1962, ở thôn Đ, thị trấn B, huyện Y điều khiển, trên xe chở con gái là Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990 và con rể là Hoàng Thanh H3, sinh năm 1984 đi ngược chiều với H2 (hướng Lạng Sơn-Hà Nội), trên phần đường giành cho xe cơ giới bên phải chiều đi của anh P. Đi bên phải, ngay phía sau xe ô tô của anh P có xe mô tô BKS:12B1-086.35, do anh Nông Văn H, sinh năm 1994, ở Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh L điều khiển chở em ruột là chị Nông Thị V, sinh năm 1996, đi hướng Lạng Sơn-Hà Nội trên phần đường giành cho xe thô sơ. Anh P phát hiện thấy xe ô tô của H2 đi lấn sang gần đến mép đường trái nhưng không có biểu hiện tránh, hay giảm tốc độ gì nên anh P đạp phanh cho xe dừng lại. Khi xe ô tô của anh P và xe mô tô của anh H vừa dừng lại, anh P chỉ kịp cài số lùi, chưa kịp lùi xe thì cũng là lúc xe ô tô của H2 đi tới, phần bên phải trước đầu xe ô tô của H2 đâm vào phần bên phải trước đầu xe ô tô của anh P, làm cho xe ô tô của anh P bật lùi về sau, đuôi xe ô tô của anh P văng ra giữa đường. Sau cú va chạm, xe ô tô của H2 tiếp tục di chuyển tiến và đâm vào xe mô tô của anh H, đâm vào rào chắn cố định bên trái theo chiều đi của H2 và đẩy xe mô tô của anh H đổ, lọt vào gầm xe ô tô, rê trượt trên mặt đường về hướng Lạng Sơn, hàng bánh xe bên trái của xe ô tô chèn, đè lên cơ thể anh H và chị V làm hai người chết tại chỗ. Khi xe ô tô của anh P văng ra giữa đường thì góc sau bên trái xe va vào bên phải đầu xe ô tô khách 16 chỗ BKS:29B-116.03 đi phía sau cùng chiều. Người lái xe ô tô khách 16 chỗ xuống xe kiểm tra thấy xe không bị hư hỏng nên đã lái xe đi khỏi hiện trường. H2 xuống khỏi xe ô tô kiểm tra, thấy hai người đi trên xe mô tô đã chết nên lấy điện thoại gọi cho B thông báo là H2 lái xe vừa gây tai nạn và bảo B đi lên hiện trường để giải quyết; đến 13 giờ ngày 03/5/2017 H2 đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi và giám định phương tiện, định giá thiệt hại như sau:

1. Khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 103 + 150 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn 10 (thôn Vàng), xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang. Phía B hiện trường tiếp giáp với Nghĩa trang liệt sỹ xã Hương Lạc; phía Nam tiếp

giáp với ngã 3, đường nhánh đi về hướng Tây vào Công ty thủy nông Cầu Sơn; phía Đông tiếp giáp với cánh đồng thôn 11 (thôn Tụ); Phía Tây tiếp giáp với Đường sắt H2 Nội-Lạng Sơn; không có biển báo hiệu giao thông điều chỉnh.

- Quá trình khám nghiệm (phải, trái) tính theo chiều hướng Bắc-Nam (Lạng Sơn-Hà Nội) như sau: Đường quốc lộ 1A khu vực xảy ra tai nạn trải áp phan nhựa, thẳng, phẳng, khô, mặt đường rộng 12,0m. Hai bên mép đường không có lề, trên mép đường phải có rào chắn cố định bằng thép; trên mép đường trái có các cọc tiêu sơn phản quang báo hiệu.

- Xe ô tô BKS: 98C-002.17 đỗ tự nhiên trên mặt đường phải, đầu xe quay hướng Đông B. Đầu bên trái trực bánh số (1) cách mép đường phải 1,0m; đầu bên phải trực bánh số 1 cách đến tâm đường nhánh bên trái (đường đi về hướng Đông vào thôn 11) tại mép đường trái về hướng Đông B 3,70m; đầu bên trái trực bánh số 4 cách mép đường phải 0,30m, ký hiệu là (1).

- Xe ô tô con BKS: 98A-005.77 đỗ tự nhiên trên mặt đường phải, đầu xe quay hướng Tây Nam. Đầu bên phải trực bánh trước cách mép đường phải 3,20m và cách đến đầu bên phải trực bánh số 4 xe (1) về hướng Tây B 1,50m; đầu bên phải trực bánh sau cách mép đường phải 5,90m, ký hiệu là (2).

- Xe mô tô BKS:12B1-086.35 đỗ nằm nghiêng phải trên mặt đường phải, đầu xe quay hướng Tây, trực bánh trước cách mép đường phải 1,60m và cách đến đầu bên trái trực bánh số 1 xe (1) về hướng Tây B 0,60m; trực bánh sau cách mép đường phải 2,80m, ký hiệu là (3).

- Xác nạn nhân là nữ giới, mặc quần bò màu xanh, áo sáng màu, nằm gập người ở tư thế úp mặt xuống đất; hai chân xoạc sang ngang, duỗi thẳng; đầu quay hướng Tây, cách mép đường phải 0,70m và cách đến đầu bên trái trực số 1 xe (1) về hướng Đông B 1,50m, ký hiệu là (4).

- Xác nạn nhân là nam giới, mặc quần bò, áo bò màu xanh, nằm sấp úp mặt xuống đất, hai tay dang ngang, hai chân duỗi thẳng, đầu quay hướng Tây, đỉnh đầu cách mép đường phải 0,30m và cách đến đỉnh đầu xác nạn nhân (4) về hướng Đông B 3,80m, ký hiệu là (5).

- Trên mặt đường phát hiện có những dấu vết sau:

+ Dấu vết phanh của xe ô tô chà sát trên mặt đường phải, chiều hướng Tây Nam – Đông Bắc, chiều dài 6,0m, chiều rộng 0,60m, vết đơn rộng 0,20m. Phần đầu vết phanh là vết đôi, điểm giữa cách mép đường phải 0,50m; phần cuối vết phanh là vết đơn, kết thúc tại vị trí đầu bên trái trực số 2 xe (1) trên mặt đường, ký hiệu là (6).

+ Dấu vết phanh của xe ô tô chà sát trên mặt đường phải chiều hướng Tây Nam – Đông Bắc, chiều dài 2,20m, chiều rộng 0,50m, vết đơn rộng 0,20m, giữa đầu vết cách mép đường phải 2,40m, cuối vết kết thúc tại đầu bên phải trực bánh số 3 trên mặt đường, ký hiệu là (7).

+ Đám vết cày xước mặt đường màu trắng đục trên mặt đường phải, chiều hướng Đông Nam-Tây Bắc, chiều dài 12,80m, chỗ rộng nhất 1,30m, vết đơn rộng nhất 0,02m, giữa đầu đám vết cách mép đường phải 0,60m, cuối đám vết kết thúc tại các điểm trên sườn phải (3), tại vị trí đầu cần để chân trước phải cách mép đường phải 2,50m, ký hiệu là (8).

+ Vết trà sát nổi màu đen trên mặt đường đường phải chiều hướng Đông Nam-Tây Bắc, chiều dài 5,60m, chiều rộng 0,24m, đầu vết cách mép đường phải 3,60m, cuối vết kết thúc tại đầu trục bánh trước trái xe (2) trên mặt đường ký hiệu là (9).

+ Đám vết chà sát màu đen lẫn vết cày xước trên mặt đường phải chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc, chiều dài 5,20m, chiều rộng 0,90m, vết trà sát rộng nhất 0,22m, vết cày xước rộng nhất 0,02m. Phần đầu vết là vết chà sát bám dính chất dẻo màu đen, đầu vết cách mép đường phải 2,40m; phần cuối vết là vết cày xước nổi hình các vết trượt ngang, kết thúc lũng, cách mép đường phải 2,70m và cách đến đầu bên trái trục bánh trước xe (2) về hướng Đông Bắc 1,0m, ký hiệu là (10).

+ Vết chà sát làm sạch bụi bẩn và cắt gọt kim loại chiều hướng Nam-Bắc trên thanh rào chắn trên mép đường phải, chiều dài 6,50m, chiều rộng 0,24m, đầu vết cách mặt đất 0,60m, cuối vết cách mặt đất 0,60m và cách đến đầu bên trái trục bánh số 4 xe (1) về hướng Đông Bắc 4,10m, ký hiệu là (11).

- Ngoài ra trên hiện trường còn có đám các mảnh kính, nhựa vỡ, lẫn đất, cát rơi rải rác trên mặt đường phải xung quanh các dấu vết (1) và (2).

2. Khám nghiệm xe mô tô BKS:12B1-086.35:

- Dấu vết: Quan sát xe mô tô biển số 12B1-086.35 bằng mắt thường thấy có các dấu vết sau:

+ Toàn bộ phần nhựa trên tay lái và các thiết bị lắp đặt trên đầu xe (ốp nhựa trước và sau tay lái, đồng hồ đo tốc độ, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, ốp trước và sau trục lái) bị vỡ nát hoàn toàn, hở lộ hệ thống dây điện còi và các phụ tùng khác bên trong bị chùn bẹp;

+ Tay lái bên phải bị cong từ trước về sau từ trên xuống dưới;

+ Toàn bộ cánh yếm hai bên bị vỡ nát chiều từ trước về sau;

+ Bề mặt trên chắn bùn trước có vết mài sát chiều từ trước về sau, kích thước (33x18)cm;

+ Cạnh mép ngoài ống kim loại đầu tay lái phải có vết mài mòn kim loại chiều từ trái sang phải, kích thước (2,5x2)cm;

+ Đầu núm tay phanh trên tay lái phải có vết mài mòn kim loại chiều từ trái sang phải, kích thước (0,1x1,5)cm (lót cao su và hộp công tắc điện vỡ tuột khuyết khỏi xe).

+ Cạnh mép ngoài bàn đạp cần phanh chân bên phải xe có vết mài mòn kim loại chiều từ trên xuống dưới, kích thước (3x1)cm.

+ Cần đề chân trước phải bị cong từ dưới lên trên, từ sau về trước, đầu lót cao su bị mài rách thủng hở đầu lõi kim loại bị mài mòn chiều từ trên xuống dưới bám dính chất bột màu trắng đục, kích thước (4x3,5)cm.

+ Cần đề chân sau phải bị cong nhẹ chiều từ sau về trước từ trên xuống dưới, phần đầu cần đề chân có vết mài mòn cao su hở kim loại chiều từ trên xuống dưới, kích thước (2x2,5)cm.

+ Mặt ngoài ốp kim loại ống xả bên phải xe có vết mài mòn kim loại chiều từ trước về sau từ trên xuống dưới, kích thước (40x9)cm (bẹp lõm từ phải sang trái).

- Kiểm tra an toàn kỹ thuật: Các thiết bị an toàn kỹ thuật của xe bị hỏng do tai nạn không kiểm tra được.

- Nhận xét: Xe mô tô bị hư hỏng nặng, các dấu vết liên quan đến sự va chạm của xe tập chung ở phần trước của xe và có chiều từ trước về sau.

3. Khám nghiệm xe ô tô BKS: 98A-005.77:

- Dấu vết: Quan sát xe ô tô biển kiểm soát 98A-005.77 bằng mắt thường thấy có các dấu vết sau:

+ Phần bên phải đầu xe bị tỷ nén chùn bẹp, vỡ rách, vỡ nát vỏ xe và các bộ phận thiết bị bên trong, bánh trước phải chiều từ trước về sau từ phải sang trái làm toàn bộ phần vỏ của xe bị kênh bẹp, vẹo lệch hỏng, kích thước (160x115)cm.

+ Gương chiếu hậu trước phải bị kênh lệch, mặt gương bị vỡ, tấm nẹp hàng đèn phía sau mặt gương bị bật mấu hãm.

+ Tấm nẹp ở hàng đèn phía sau mặt gương chiếu hậu trước trái bị vỡ khuyết.

+ Phần góc sau bên phải của xe bị tỷ nén chùn bẹp, vỡ rách chiều hướng từ sau về trước từ trái sang phải, kích thước (100x85)cm, tâm cách đất 70cm (vỡ hỏng cụm đèn phía sau bên trái vỡ nhiều thiết bị phụ tùng bên trong).

- Kiểm tra an toàn kỹ thuật: Xe bị hỏng do tai nạn không kiểm tra được các thiết bị an toàn kỹ thuật.

- Nhận xét: Xe ô tô bị hư hỏng nặng, các dấu vết liên quan đến sự va chạm tập chung ở phía trước đầu xe và có chiều từ trước về sau.

4. Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98C-002.17:

- Dấu vết: Quan sát bằng mắt thường xe ô tô biển kiểm soát 98C-002.17 thấy có các dấu vết sau:

+ Phần vỏ bên sườn phải buồng lái bị tỷ nén chùn bẹp, vỡ rách chiều từ trước về sau từ phải sang trái, kích thước (140x75)cm, tâm cách đất 73cm.

+ Má ngoài lớp bên phải trục số 01 có đám vết trà sát cao su, kích thước (30x16)cm, không rõ chiều hướng, trên toàn bộ mặt lặn của lớp bị trà sát cao su nổi màu đen đậm.

+ Trên má ngoài lớp bên phải trục số 2 có vết trà sát cao su chiều hướng từ ngoài vào tâm, kích thước (18x9)cm.

+ Trên má ngoài lớp ngoài cùng bên phải trục bánh số 3 có vết trà sát cao su nổi màu đen đậm chiều hướng từ ngoài vào tâm, kích thước (22x30)cm.

+ Trên má ngoài quả lốp ngoài cùng bên phải trục bánh số 4 có vết trà sát cao su nổi màu đen đậm chiều hướng từ ngoài vào tâm, kích thước (20x22)cm.

+ Trên bề mặt phía trước ba đòn sóc trước đầu xe có vết mài sát, tỳ nén xước, bẹp lõm kim loại chiều từ trước về sau ở phần bên trái, kích thước (76x32)cm, tâm cách đất 80cm và cách mép bên trái đầu xe 58cm.

+ Phần đầu bên trái biển số trước và trên phần vị trí liên kết (đòn ba sóc trước) có vết tỳ nén, trà sát lõm kim loại chiều từ trước về sau, kích thước (30x22)cm, tâm cách đất 76cm.

+ Phần dưới sườn bên trái vỏ xe buồng lái có vết tỳ nén tròn bẹp chiều từ trước về sau từ trái sang phải, kích thước (80x75)cm, tâm cách đất 85cm.

+ Trên toàn bộ bề mặt ngoài lớp bên trái trục số 1 có vết trà sát cao su đa chiều và có bám dính chất nhầy dẻo màu nâu đỏ (nghi máu) trên bề mặt ở đầu tất cả các bu lông định vị bên ngoài la zăng bánh xe có vết mài sát bám dính các phoi kim loại màu xám sáng ánh kim.

+ Tấm nhựa ốp mặt dưới phần phía trước dưới gầm buồng lái bị vỡ nát vẹo lệch từ trước về sau.

+ Thanh kim loại truyền lực ngang (“ba ngang”) hệ thống lái (trục bánh số 01) bị cong võng từ trên xuống dưới điểm võng thấp nhất ở vị trí khoảng giữa, cách mặt đất 13cm.

+ Má ngoài lớp bên trái trục số 2 có đám vết trà sát cao su chiều từ ngoài hướng vào tâm, kích thước (55x16)cm.

- Kiểm tra an toàn kỹ thuật: Hệ thống đèn, còi có đủ, có tác dụng, các bộ phận khác không kiểm tra được vì xe bị hỏng do tai nạn.

5. Giám định pháp y:

Ngày 02/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 76, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh B Giang giám định nguyên nhân chết của Nông Văn H1 và Nông Thị V.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 3176/17/GĐPY và số: 3177/17/GĐPY ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh B Giang kết luận: Nông Văn H1 và Nông Thị V bị chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

6. Giám định kỹ thuật:

- Ngày 05/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 77 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để tiến hành giám định tốc độ của các phương tiện (xe ô tô biển số 98C-002.17; xe ô tô biển số 98A-005.77 và xe mô tô biển số 12B1-086.35 ngay trước lúc tai nạn xảy ra? Cơ chế hình thành nên các dấu vết trên các phương tiện liên quan và trên hiện trường? Vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa các phương tiện liên

quan trên mặt đường? Giám định chiếc xe ô tô biển số 98C-002.17 có đủ tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông trong thời điểm ngay trước khi gây ra vụ tai nạn không?

Tại bản kết luận số 692/KL-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- + Dấu vết mài sát, hằn lõm, vỡ sơn, nhựa chằm bùn bánh trước, đồng hồ, đèn pha, xi nhan trước của xe mô tô 12B1-086.35 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, bẹp méo sơn, kim loại ở ba đờ sóc trước, biển kiểm soát của xe ô tô 98C-002.17.

- + Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C-002.17 với xe mô tô 12B1-086.35 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 8, thuộc phần đường ở bên phải theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội.

- + Dấu vết mài sát, hằn lõm, vỡ sơn, nhựa, kim loại ở đầu bên phải của xe ô tô 98A-005.77 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, bẹp méo sơn, kim loại, cao su ở sườn đầu bên phải, lốp bánh trước bên phải của xe ô tô 98C-002.17.

- + Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C-002.17 với xe ô tô 98A-005.77 trên mặt đường tại điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 10, thuộc phần đường bên phải theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội.

- + Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của phương tiện khi xảy ra tai nạn.

- + Phòng Kỹ thuật hình sự không giám định về an toàn kỹ thuật xe ô tô nên không kết luận đối với an toàn kỹ thuật của xe ô tô 98C-002.17 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

- Ngày 28/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 156 trưng cầu Viện khoa học hình sự-Bộ Công an giám định tình trạng các thiết bị an toàn kỹ thuật của chiếc xe ô tô biển số 98C-002.17 khi tham gia giao thông ngay trước khi gây ra vụ tai nạn cụ thể là: Hệ thống lái của chiếc ô tô biển số 98C-002.17 ngay trước lúc tai nạn xảy ra có đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông hay không? Chi tiết thanh “Ba ngang của hệ thống lái đã bị cong võng xuống mặt đất có tác dụng như thế nào trong hệ thống lái? Chi tiết thanh “Ba ngang” bị cong võng đó là do trước khi xảy ra tai nạn hay sau khi xảy ra tai nạn gây nên?

Tại bản Kết luận giám định số: 4891/C54-P2 ngày 07/11/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hệ thống lái của xe ô tô biển kiểm soát 98C-002.17 ngay trước khi xảy ra tai nạn không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông do bị rò rỉ dầu trợ lực lái và không còn dầu trợ lực trong bình chứa. Đòn ba ngang có tác dụng dẫn động lái đến bánh xe bên phải trực

I để chuyển hướng bánh xe này khi người lái xe quay vô lăng lái. Đòn ba ngang bị cong là do hậu quả của vụ tai nạn.

- Ngày 23/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang ra văn bản đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ Công an Giải thích rõ: Với kết luận giám định mà Viện khoa học hình sự đưa ra như trên có phải là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn này hay không?

Tại văn bản số 3207/C54-P2 ngày 27/11/2017 Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời: Trong việc điều tra các vụ tai nạn giao thông Viện khoa học hình sự thực hiện giám định theo Quyết định trưng cầu của Cơ quan CSĐT, giúp cho cơ quan điều tra có thêm nguồn chứng cứ liên quan đến an toàn kỹ thuật của phương tiện, để có thêm nguồn chứng cứ xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, từ đó có kết luận điều tra về vụ tai nạn. Viện khoa học hình sự chỉ giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô thì không thể đưa ra kết luận về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông được.

7. Về định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số:30/KL-HĐ ngày 01/6/ 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thiệt hại của xe ô tô BKS 98A-005.77 là: 52.480.000 đồng; Thiệt hại của xe ô tô BKS 98C-002.17 là: 3.300.000 đồng; Thiệt hại của xe mô tô BKS 12B1-086.35 là: 4.150.000 đồng; Thiệt hại của rào thép cố định mép đường là: 5.500.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại định giá là: 65.430.000đ.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Vũ Thành B đã hỗ trợ ban đầu cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Chị Nông Thị N1 đại diện gia đình bị hại (theo ủy quyền) có đơn yêu cầu lái và chủ xe ô tô gây ra vụ tai nạn phải bồi thường thêm số tiền là 826.840.000đồng và không lấy lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-086.35.

Ông Phạm Văn Q Hạt trưởng hạt quản lý đường bộ 3, Quốc lộ 1A yêu cầu lái xe phải bồi thường toàn bộ thiệt hại sửa chữa hàng rào chắn an toàn giao thông đường bộ số tiền 5.500.000đ.

Anh Phạm Xuân P, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-005.77 tuy không có lỗi trong vụ tai nạn này, song xe ô tô của anh P đã bị hết thời hạn kiểm định từ ngày 16/02/2017 nhưng anh P không mang xe ô tô đi kiểm định mà vẫn đưa và tham gia giao thông. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh P. Anh P đã nhận lại xe ô tô trên đem đi sửa chữa và yêu cầu lái xe và chủ xe bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 98A-005.77 số tiền là 52.480.000đ.

Đối với hành vi đưa xe ô tô BKS: 98C-002.17 đã hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vào tham

gia giao thông của Vũ Thành B, kết quả điều tra không có căn cứ xác định có mối quan hệ nhân quả liên quan đến vụ tai nạn; đây là lỗi hành chính nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử phạt hành chính đối với B về hành vi này. Viện kiểm sát xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe ô tô BKS: 98C-002.17; 01 chiếc xe mô tô BKS:12B1-086.35; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy có số IMEI: 359961046125035, Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thành B phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 205; Điều 33; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Thành B 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 586, 589, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Vũ thành B và Chị Chu Thị H (vợ bị cáo B) liên đới bồi thường cho Đại diện hợp pháp của người bị hại là Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N theo quy định của pháp luật các khoản tiền sau. Tiền thuê xe ô tô, thuê người khiêng đưa nạn nhân từ nơi bị nạn về gia đình an táng số tiền là 24.000.000 đồng; Tiền mai táng cho Nông Thị V gồm tiền mua quan tài 10.000.000 đồng, tiền thuê thầy cúng, đào huyệt, khiêng quan tài 10.000.000 đồng, tiền mua lợn, gà để cúng tế, tiền mua vải, quần áo để khâm niệm 7.500.000 đồng, tiền mua hương, nến 1.000.000 đồng; Tiền mai táng cho Nông Văn H1 gồm tiền mua quan tài 10.000.000 đồng, tiền thuê thầy cúng, đào huyệt, khiêng quan tài 10.000.000 đồng, tiền mua lợn, gà để cúng tế, tiền mua vải, quần áo để khâm niệm 7.500.000 đồng, tiền mua hương, nến 1.000.000 đồng, tiền thuê phong bát, bát đĩa, bàn ghế 5.000.000 đồng; Tiền bồi thường xe mô tô BKS12B1- 086.35 bị hỏng là 4.150.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Nông Văn H1 là 130.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Nông Thị V là 130.000.000 đồng; Tiền bồi thường chi phí khác là 10.000.000 đồng; Tổng số tiền bồi thường là 360.000.000 đồng, được trừ đi 50.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải bồi thường số tiền là 310.000.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cho cháu Nông Văn T2 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2017 đến khi cháu Nông Văn T2 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt 01 bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự khác, về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 31/01/2018 bị cáo Vũ Thành B có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang với lý do: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Bản án buộc vợ chồng bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 360 triệu đồng, phải bồi thường cho anh Phạm Xuân P 52.480.000 đồng, bồi thường cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng công trình giao thông đường bộ 236 số tiền 5.500.000 đồng là không phù hợp pháp luật; Không xác định trách nhiệm bồi thường của Đào Mạnh H2 là không phù hợp pháp luật; Tuyên phạt bị cáo mức 02 năm tù giam là quá nặng. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa lại Bản án theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, xem xét lại phần dân sự của bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018 chị Chu Thị H có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo phần dân sự của bản án sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang có liên quan đến chị với lý do: Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Bản án buộc Vợ chồng chị phải bồi thường cho anh Phạm Xuân P 52.480.000 đồng, bồi thường cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng công trình giao thông đường bộ 236 số tiền 5.500.000 đồng là không phù hợp pháp luật; Không xác định trách nhiệm bồi thường của Đào Mạnh H2 là không phù hợp pháp luật. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, xem xét lại phần dân sự của bản án liên quan đến chị H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2018 Bà Vi Thị V1 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang với lý do bản án sơ thẩm chưa xem xét đến việc Bà Vi Thị V1 đến ngày 21/8/2018 đủ 55 tuổi, đủ điều kiện được hưởng các chế độ do pháp luật quy định, Bà Vi Thị V1 chưa được xem xét về mức tiền cấp dưỡng vì các con của bà (Nông Văn H1 và Nông Thị V) bị chết do tai nạn giao thông ngày 02/5/2017 và đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng một lần mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn) x 120 tháng (mười năm) = 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) cho Vi Thị Vê là mẹ đẻ của Nông Văn H1 (đã chết) và Nông Thị V (đã chết) vì bị tai nạn giao thông. Thời hạn tính cấp dưỡng từ ngày 21/7/2018. Yêu cầu tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 98C - 00217 để đảm bảo thi hành án. Khi nào bị cáo Vũ

Thành B và Chu Thị H thanh toán đầy đủ số tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Nông Văn T2, được sự đồng ý của gia đình bị hại thì mới được trả lại chiếc xe ô tô nói trên, có như vậy mới đảm bảo thi hành án.

Ngày 07/02/2018 chị Phùng Thị N có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo một phần bản án số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang với lý do bản án chỉ xem xét và giải quyết buộc bị cáo Chu Thành B và bà Chu Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho con chị là Nông Văn T2 mỗi tháng là 1.500.000 đồng mà chưa xem xét đến việc gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Vũ Thành B và bà Chu Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng một lần cho con chị là Nông Văn T2. Vì việc cấp dưỡng hàng tháng sẽ gây khó khăn cho chị trong việc yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng vì đi lại xa xôi và gây khó khăn cho việc thi hành án. Yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo Vũ Thành B và bà Chu Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng một lần, mỗi tháng là 1.500.000 đồng x 210 tháng = 315.000.000 đồng cho cháu Nông Văn T2 tính từ tháng 5/2017 cho đến khi Nông Văn T2 đủ 18 tuổi. Yêu cầu tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 98C - 00217 để đảm bảo thi hành án. Khi nào bị cáo Vũ Thành B và Chu Thị H thanh toán đầy đủ số tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Nông Văn T2, được sự đồng ý của gia đình bị hại thì mới được trả lại chiếc xe ô tô nói trên, có như vậy mới đảm bảo thi hành án.

Ngày 17/4/2018 bị cáo Vũ Thành B có đơn xin rút một số nội dung kháng cáo, nay bị cáo xác định lại chỉ kháng cáo duy nhất một yêu cầu là xin được hưởng án treo. Ngoài yêu cầu xin được hưởng án treo ra bị cáo không kháng cáo vấn đề gì khác; Cùng ngày 17/4/2018 chị Chu Thị H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của mình.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có thông báo về việc bị cáo Vũ Thành B rút một số yêu cầu kháng cáo và chị Chu Thị H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Ngày 20/4/2018 bị cáo Vũ Thành B có đơn từ chối luật sư bào chữa.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Thành B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N vắng mặt

Chị Nông Thị N1 đại diện cho Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N. Riêng về yêu cầu kháng cáo tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 98C - 00217 để đảm bảo thi hành án, khi nào bị cáo Vũ Thành B và Chu Thị H thanh toán đầy đủ số tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Nông Văn T2, được sự đồng ý của gia đình bị hại thì mới được trả lại chiếc xe ô tô nói trên, bản án sơ thẩm đã quyết định tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 98C - 00217 để đảm bảo thi hành án nên không kháng cáo phần này nữa.

Đại diện VKSND tỉnh B Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo của bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành B, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo B cho UBND xã D, huyện L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Không chấp nhận kháng cáo của Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N. Án phí: Bị cáo Vũ Thành B, Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Thành B không tranh luận gì.

Chị Nông Thị N1 đại diện cho Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N tranh luận: Cho bị cáo B được hưởng án treo là không hợp lý. Yêu cầu bị cáo B cùng chị Hoan phải cấp dưỡng một lần cho cháu Nông Văn T2.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo B đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để được hưởng án treo, nên quan điểm của VKS là cho bị cáo được hưởng án treo là đúng với quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Thành B, Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/5/2017, tại Km 103 + 150 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn 10 (thôn V), xã H, huyện L; Bị cáo Đào Mạnh H2 do buồn ngủ, không làm chủ được tay lái và tốc độ đã điều khiển xe ô tô BKS 98C-002.17 đi sang trái theo chiều đi của mình, lấn đường của xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả xe của Đào Mạnh H2 lao vào xe mô tô BKS 12B1-086.35 làm xe bị hư hỏng và làm cho Nông Văn H, Nông Thị V ngồi trên xe bị chết; sau đó lao vào xe ô tô BKS 98A-005.77 do anh Phạm Xuân P điều khiển gây hư hỏng xe ô tô BKS 98A-005.77 và làm hư hỏng rào chắn an toàn đường bộ.

Tổng thiệt hại về tài sản trị giá 65.430.000 đồng. Khi điều khiển ô tô gây tai nạn nêu trên thì Đào Mạnh H2 không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định.

Bị cáo Vũ Thành B là chủ sở hữu xe ô tô BKS 98C- 002.17 làm nghề kinh doanh vận tải, thuê Đào Mạnh H2 làm phụ xe; B biết rõ Đào Mạnh H2 có giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn chưa được cấp lại nhưng vẫn giao ô tô cho Đào Mạnh H2 điều khiển dẫn đến gây nên vụ tai nạn giao thông với hậu quả rất nghiêm trọng như trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh B Giang xét xử bị cáo Vũ Thành B phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 2 Điều 205 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Bị cáo Vũ Thành B là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng; Bị cáo có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Vũ Thành B 02 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo Vũ Thành B tự nguyện nộp trước số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu số AA/2010/002943 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang; ngày 26/01/2018 bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H đã liên đới bồi thường bồi thường xong khoản tiền 310.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại là Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N do chị Nông Thị N1 đại diện theo ủy quyền, chị N1 có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N thấy: theo trích lục khai sinh của UBND xã Hồng Thái, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05/02/2018 cho thấy Bà Vi Thị V1 sinh ngày 20/7/1963, tính đến ngày 02/5/2017 chưa hết tuổi lao động nên bị cáo Vũ Thành B không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với Bà Vi Thị V1, bản án sơ thẩm không buộc bị cáo Vũ Thành B cấp dưỡng cho Bà Vi Thị V1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N yêu cầu buộc bị cáo Vũ Thành B và Chu Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng một lần, mỗi tháng là 1.500.000 đồng x 210 tháng = 315.000.000 đồng cho cháu Nông Văn T2 tính từ tháng 5/2017 cho đến khi Nông Văn T2 đủ 18 tuổi là không có căn cứ bởi lẽ: Tại phiên tòa giữa bị cáo B và chị N1 không thống nhất thỏa thuận được về việc cấp dưỡng một lần về việc nuôi cháu Nông Văn T2, mặt khác hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo B và chị Chu Thị H còn nhiều khó khăn không có đủ khả năng cấp dưỡng một lần cho cháu T2 theo như yêu cầu của Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N được. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng cho cháu Nông Văn T2 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2017 đến khi cháu Nông Văn T2 trưởng thành đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Xác nhận ngày 26/01/2018 bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H đã liên đới bồi thường bồi thường xong khoản tiền 310.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại là Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N do chị Nông Thị N1 đại diện theo ủy quyền.

Bản án sơ thẩm đã tuyên trả lại bị cáo Vũ Thành B 01 xe ô tô BKS: 98C-002.17 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, chị N1 đại diện cho bà V1 và chị N không kháng cáo về vấn đề này nữa nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Vũ Thành B được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành B, sửa bản án sơ thẩm.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thành B phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 2 Điều 205; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thành B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo B cho UBND xã D, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Thành B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 589, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H (vợ bị cáo B) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nông Văn T2 sinh ngày 19/11/2016 do chị Phùng Thị N đại diện mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2017 cho đến khi cháu Nông Văn T2 đủ 18 tuổi.

Xác nhận ngày 26/01/2018 bị cáo Vũ Thành B và chị Chu Thị H đã liên đới bồi thường bồi thường xong khoản tiền 310.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại là Bà Vi Thị V1 và chị Phùng Thị N do chị Nông Thị N1 đại diện theo ủy quyền.

Xác nhận bị cáo Vũ Thành B nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2010/0002943 ngày 31/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh B Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Thành B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Vi Thị V1, chị Phùng Thị N không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Giang;
- Sở tư pháp tỉnh B Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

